TRUNG TÂM KĐCLGD - ĐHQGHN **HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/NQ-HĐKĐCL	*Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý văn hóa của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-KĐCL ngày 28/01/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-KĐCL ngày 26/01/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XVI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý văn hóa của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XVI ngày 19-20/02/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý văn hóa (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá "đạt yêu cầu" là 43 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá "đạt yêu cầu" (chi tiết trong *Phụ lục I)*.

2. Kiến nghị Trường Đại học Nội vụ Hà Nội và Khoa Quản lý xã hội cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý văn hóa của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Đinh Văn Toàn

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN LÝ VĂN HÓA CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NỘI VỤ HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số: 17/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67%	***Tiêu chuẩn 7***		4,00	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				***Tiêu chuẩn 8***		4,00	5	100%
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100%	***Tiêu chuẩn 9***		3,80	4	80%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4,00	4	80%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				***Tiêu chuẩn 10***		3,67	4	66,67%
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	3			
Tiêu chí 5.5	5				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100%	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				***Tiêu chuẩn 11***		4,00	5	100%
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung CTĐT			**Số tiêu chí đạt**				**Tỉ lệ số tiêu chí đạt**		
			43				**86%**		

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN LÝ VĂN HÓA CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NỘI VỤ HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số: 17/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý văn hóa (CTĐT) của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2016-2020 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định cơ bản phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường và quy định của Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xây dựng có tham chiếu Khung trình độ quốc gia Việt Nam; được định kỳ rà soát, cập nhật. Đề cương chi tiết của các học phần được biên soạn theo mẫu thống nhất. Nội dung CTĐT được cập nhật, có sự gắn kết logic giữa các khối kiến thức và cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển của ngành. Việc đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể; kết quả đánh giá được thông báo kịp thời. Các hoạt động dạy học cơ bản chuyển tải được mục tiêu giáo dục của Trường; các hoạt động thực tế nghề nghiệp được tổ chức khá nền nếp. Đội ngũ giảng viên, nhân viên được quy hoạch, được tạo điều kiện phát triển chuyên môn nghiệp vụ, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu của CTĐT, tâm huyết với Nhà trường và CTĐT. Chính sách tuyển sinh, các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng. Việc giám sát các hoạt động đào tạo, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên được thực hiện khá chặt chẽ. Môi trường cảnh quan, môi trường tâm lý, xã hội tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho học tập và nghiên cứu. Cơ sở vật chất, công nghệ thông tin, học liệu được đầu tư tăng cường. Công cụ và quy trình đảm bảo chất lượng bên trong dần được cải tiến và vận hành. Thông tin về người học, hệ thống tổ chức theo dõi tiến độ và kết quả học tập, cảnh báo học vụ, thôi học được xây dựng. Một số giải pháp cải tiến, nâng cao chất lượng người học được triển khai có kết quả.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Quản lý xã hội cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Lấy ý kiến đa dạng các bên liên quan để rà soát, điều chỉnh mục tiêu của CTĐT một cách có hệ thống, thể hiện đầy đủ hơn các thuộc tính khái quát về năng lực của sinh viên tốt nghiệp CTĐT và cụ thể hóa đầy đủ vào các chuẩn đầu ra; xác định chuẩn xác các chuẩn đầu ra đảm bảo có thể đo lường đánh giá được; bổ sung các chuẩn đầu ra phù hợp đối với các vị trí việc làm theo chuyên ngành hẹp và thể hiện đúng mức độ kiến thức, kỹ năng, năng lực mà người học đạt được khi hoàn thành CTĐT.

2. Tiếp tục rà soát, cập nhật bản mô tả CTĐT, cấu trúc lại các phần mục hợp lý hơn, thể hiện rõ phương pháp tiếp cận dạy và học của CTĐT, cập nhật danh sách và hồ sơ năng lực của giảng viên tham gia thực hiện; rà soát, chỉnh sửa đề cương của các học phần một cách

đồng bộ, nhất quán theo quy định; xác định chuẩn xác các ma trận kỹ năng và cập nhật tài liệu học tập phù hợp theo yêu cầu của học phần.

3. Rà soát, điều chỉnh ma trận liên kết chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra CTĐT làm căn cứ điều chỉnh CTĐT để tăng sự gắn kết giữa các học phần và đảm bảo tất cả học phần đều có đóng góp vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; điều chỉnh tăng số tín chỉ tự chọn và số học phần tự chọn, đồng thời phân luồng các khối kiến thức theo các nhóm việc làm, thiết kế thống nhất từ phần cơ sở ngành đến chuyên ngành và hướng dẫn người học lựa chọn phù hợp; tổ chức thực hiện bài bản việc thu thập ý kiến các bên liên quan để có thông tin tham khảo hữu ích.

4. Tuyên bố chính thức về quan điểm dạy và học của CTĐT có lưu ý hướng tới mục tiêu ứng dụng nghề nghiệp, phù hợp với định hướng phát triển của Trường; có cơ chế giám sát và đánh giá hoạt động tự học; tăng cường các hoạt động dạy học tích cực, trải nghiệm để rèn luyện và phát triển cho người học các kỹ năng giao tiếp xã hội, ngoại ngữ, tin học, ...; lồng ghép để phát triển các năng lực và phẩm chất cần thiết cho học tập suốt đời như: tư duy phê phán, phản biện, tư duy logic, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng tìm kiếm, lựa chọn, đánh giá, sử dụng thông tin và tạo niềm đam mê với tri thức.

5. Rà soát, điều chỉnh các hình thức kiểm tra đánh giá để đảm bảo đánh giá được năng lực, mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra, nhất là các chuẩn đầu ra về thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm; tiếp tục hoàn chỉnh bộ ngân hàng đề thi, xây dựng ngân hàng đề thi cho những học phần có tính ứng dụng cao; phân tích đánh giá kết quả thi một cách khoa học để tăng độ tin cậy và công bằng cho kết quả thi; tăng cường giám sát chặt chẽ các bước thực hiện để đảm bảo việc đánh giá được triển khai đúng quy định.

6. Đổi mới quản trị đội ngũ giảng viên theo hướng tự chủ: xây dựng khung năng lực, bộ công cụ và bộ chỉ số (KPIs) để đánh giá, đào tạo giảng viên theo tiếp cận năng lực; có chính sách thu hút giảng viên đầu ngành và có năng lực phù hợp; điều chỉnh, ban hành các chính sách, cơ chế để thúc đẩy và hỗ trợ giảng viên trong nghiên cứu khoa học, trước mắt là nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; có cơ chế hỗ trợ tăng nhanh công bố quốc tế và đẩy mạnh các nghiên cứu ứng dụng có tính liên ngành gắn với đổi mới quản trị, quản lý ngành và có khả năng chuyển giao trong thực tiễn.

7. Phân tích, đánh giá nhu cầu về đội ngũ nhân viên hỗ trợ CTĐT để rà soát, cập nhật chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên và có kế hoạch cụ thể, khả thi để triển khai; cập nhật Đề án vị trí việc làm, xây dựng bộ KPIs và thực hiện đánh giá cán bộ, viên chức theo năng lực để đào tạo và bồi dưỡng; thực hiện đánh giá nhân viên theo hiệu quả, kết quả đầu ra; cải tiến phương thức khen thưởng phù hợp, gắn với ghi nhận hiệu quả đóng góp để tạo động lực.

8. Nghiên cứu, có những đổi mới đột phá trong công tác tuyển sinh, áp dụng những hình thức đánh giá mới, đa dạng hơn để tuyển chọn ứng viên có năng lực cho ngành đào tạo hướng tới tạo mặt bằng chất lượng đầu vào cho cả Cơ sở Hà Nội và Phân hiệu Thành phố Hồ Chí Minh; tổ chức xây dựng các studio để khai thác, nâng cao kỹ năng sản xuất học liệu số và giảng dạy tích hợp; cải tiến, tăng cường hơn nữa hiệu quả công tác cố vấn học tập theo hướng cá thể hóa để hỗ trợ người học tốt nghiệp đúng hạn và có thể tốt nghiệp sớm; tăng cường các hoạt động rèn luyện, phát triển cho sinh viên khả năng, kỹ năng tư duy số, tư duy sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp và năng lực nghiên cứu khoa học.

9. Có giải pháp đảm bảodiện tích làm việc thuận lợi cho bộ môn và giảng viên; nâng cấp các điều kiện học tập, thực hành, hạ tầng công nghệ thông tin và phần mềm để đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số trong các lĩnh vực hoạt động; khuyến khích giảng viên sử dụng các phần mềm hỗ trợ thiết kế bài giảng trực tuyến; sớm xây dựng hệ thống quản lý học trực tuyến LMS; tiếp tục nâng cấp thư viện, đầu tư xây dựng thư viện điện tử, bổ sung học liệu để đảm bảo đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực hiện CTĐT.

10. Tuân thủ triệt để Khung trình độ quốc gia Việt Nam, chuẩn CTĐT theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT, soi chiếu tầm nhìn, sứ mạng của Trường và tăng cường tham khảo, phân tích đầy đủ nhu cầu của các bên liên quan để điều chỉnh chuẩn đầu ra, nội dung chương trình dạy học và các hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá đáp ứng yêu cầu của chuẩn đầu ra; tăng cường đầu tư và có các chính sách đồng bộ thúc đẩy các chương trình, đề tài nghiên cứu theo hướng tạo ra các sản phẩm nghiên cứu khoa học liên ngành, có tính ứng dụng cao, phục vụ trực tiếp cho CTĐT; rà soát, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong để hỗ trợ hiệu quả cho cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.

11. Tăng cường các giải pháp có hiệu quả để giảm tỷ lệ thôi học, giảm thời gian tốt nghiệp trung bình, tăng tỷ lệ tốt nghiệp đúng và trước hạn, tăng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm và tự tạo việc làm; thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên; nghiên cứu điều chỉnh CTĐT phù hợp với nhu cầu thị trường; chú trọng phát triển, nâng cao năng lực, các kỹ năng để đáp ứng yêu cầu ứng dụng cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số; đổi mới quản lý và áp dụng sâu rộng quản trị đại học tiên tiến, kết hợp quản trị theo nguyên lý và theo quy định, ứng dụng tự chủ đại học trong cải tiến CTĐT và trong phát triển đội ngũ cán bộ, trong hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để đáp ứng tốt hơn nhu cầu, làm tăng sự hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, Khoa Quản lý xã hội cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT chính quy trình độ đại học ngành Quản lý văn hóa gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.